

Mẫu số: 01

Số liệu tổng dân số, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đắk Long)

TT	Tên dân tộc	Tổng dân số theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành (Người)	Tổng số hộ theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ nghèo và cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Ghi chú
*	2	3	4	5	6	7=5+6	8
1	Ba Na	6	1	0	0	0	
2	Cơ Tu	2	0	0	0	0	
3	Ê – Đê	1	0	0	0	0	
4	Gia Rai	1	2	0	0	0	
5	Giê Triêng	953	813	135	63	198	
6	Hrê	2	1	0	0	0	
7	Kinh	144	175	4	6	10	
8	Rơ măm	1	0	0	0	0	
9	Mường	2	20	0	0	0	
10	Nùng	3	4	0	0	0	
11	Raglai	0	0	0	0	0	
12	Sán diu	1	0	0	0	0	
13	Tày	4	4	0	0	0	
14	Thái	11	8	0	0	0	
15	Xơ Đăng	495	596	75	51	126	

Tổng cộng:	1.626	1.624	214	120	334	
-------------------	--------------	--------------	------------	------------	------------	--